

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 28-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Hào.

2. Bà: Trần Thị Minh Hoi (Giáo viên nghỉ hưu).

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Ng, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2003. Nơi cư trú: xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Minh, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Nguyệt, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện hợp pháp cho người bị hại: ông Trần Văn Minh, sinh năm 1968 (bố đẻ bị cáo); trú tại: xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hường, Luật s□, Văn phòng Luật sư Hương Thảo, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (Có mặt).

* Bí thư đoàn xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương: Ông Đặng Anh Tuấn (Có mặt)

*Người bị hại: 1. Bà Lê Thị Nga, sinh năm 1963. (Có mặt)

Trú tại: xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

*Người làm chứng: cháu Phan Thanh Chung, sinh năm 2007. (Có mặt)

Trú tại: xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Giám hộ cho cháu Chung: bà Trần Thị Bảy, sinh năm 1980 (mẹ đẻ cháu Chung); Trú tại: Xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 20/5/2020, Trần Văn Ng cùng với Phan Thanh Chung, sinh ngày 02/4/2007 đều trú tại xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đi bắt cua ở cánh đồng xóm 3 thì thấy bà Lê Thị Nga chủ ki ốt hàng tạp hóa trong xóm mở cửa ki ốt. Ng đưa cho Chung tờ tiền mệnh giá 5000 đồng (*năm nghìn đồng*) và nói với Chung “đi vào mua 02 cây kem rồi xem tiền bà Nga để chỗ nào”, còn Ng đứng ngoài cách nhà bà Nga khoảng 15 mét. Chung cầm tiền từ Ng đi vào ki ốt bà Nga mua 02 cây kem với giá 2.000 đồng (*hai nghìn đồng*), lúc bà Nga lấy tiền từ Chung cất đi và lấy 3000 đồng (*ba nghìn đồng*) đưa lại cho Chung từ chiếc túi xách màu đen treo tại cột nhà gần giường ngủ thì Chung nhìn thấy. Chung mua kem xong đi ra gặp Ng và nói cho Ng biết chỗ bà Nga cất tiền thì Ng nói “cột ở gần giường à” thì Chung nói “ừ”. Khi cả hai ăn kem vừa mua thì Ng nói “tí nữa về ta lấy”, Chung nói “ừ”. Ăn kem xong, Ng và Chung đi ra đồng bắt cua đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì đi về, trên đường về, Chung nói “hay là ta vô lấy đi”, Ng nói “để tao vào mua kem coi có camera không”. Ng vào ki ốt bà Nga mua kem còn Chung ở ngoài chờ, Ng mua 3 cây kem giá 3.000 đồng (*ba nghìn đồng*) và quan sát xung quanh không có camera. Ng ra nói lại với Chung là “không có camera, tao mày ta đi lấy tiền”. Ng và Chung ăn hết kem, chờ thêm một lúc thì cả hai cùng đi qua nhà bà Hoà, ông Nghĩa sát nhà bà Nga rồi trèo tường rào vào vườn nhà bà Nga, cả hai thay nhau quan sát xem bà Nga đã ngủ hay chưa. Khi thấy bà Nga đã ngủ thì Ng nói “để tao vào lấy cho, mày ở ngoài canh có ai không”, Chung nói “ừ, tau ngồi đây canh cho”. Sau đó, Trần Văn Ng đi ra phía trước phát hiện cửa chính chỉ khép mà không khóa. Ng mở cửa đi vào trong nhà bà Lê Thị Nga

lấy trộm chiếc túi xách màu đen treo ở chiếc đinh trên cột nhà gần giường ngủ rồi mang ra ngoài. Ng cầm túi xách ra phía sau vườn nhà bà Nga rồi lấy toàn bộ tiền trong túi đưa cho Chung đếm, Ng ở bên cạnh xem. Lúc này bà Lê Thị Nga phát hiện cửa mở nên dậy kiểm tra thì phát hiện Trần Văn Ng và Phan Thanh Chung đang đếm tiền, bà Nga yêu cầu Ng và Chung vào trong nhà nói chuyện thì Ng bỏ chạy còn Chung ở lại. Kiểm tra số tiền Chung đang cầm là 4.058.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm tám nghìn đồng*). Bà Lê Thị Nga, trình báo Ban Công an xã Giang Sơn Tây đến lập biên bản sự việc về hành vi trộm cắp tài sản đối với Phan Thanh Chung. Ngày 21/05/2020, Trần Văn Ng đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự huyện Đô Lương, kết luận: Chiếc túi xách màu đen chất liệu da có kích thước (37x26x8)cm, đã qua sử dụng có trị giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). Ngày 04/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Quyết định trưng cầu giám định số tiền 4.058.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng*) bị cáo Trần Văn Ng lấy trộm, xác định tiền thật hay tiền giả. Tại bản kết luận giám định số 197/KL-PC09 (DD) ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: số tiền 4.058.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng*) bị cáo Trần Văn Ng lấy trộm của bà Lê Thị Nga, gửi giám định là tiền thật

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ: Tiền Việt nam 4.058.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng*); 01 (một) chiếc túi xách màu đen chất liệu da kích thước (37x26x8)cm, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền 4.058.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng*) và chiếc túi xách là tài sản của bà Lê Thị Nga, sinh năm 1963, trú tại xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Nga.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị mất trộm cho người bị hại bà Lê Thị Nga, sinh năm 1963, trú tại xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, nay bà Lê Thị Nga, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-ĐL ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Văn Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 91; điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ng từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị hại không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an để đầu thú, đặc biệt bị cáo khi phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên khi mà nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt và không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Trần Văn Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào ngày hồi 22 giờ 05 phút ngày 20/5/2020, Trần Văn Ng và Phan Thanh Chung đột nhập vào nhà bà Lê Thị Nga, sinh năm 1963, trú tại xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương lấy trộm của bà Lê Thị Nga số tiền

4.058.000 đồng và 01 chiếc túi xách trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.158.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Trần Văn Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là lừa đảo, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong xã hội. Cần thiết phải lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Trần Văn Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Mặt khác bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, khi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên (16 tuổi 06 tháng 04 ngày) và có nơi cư trú ổn định, nên cần áp dụng Điều 36 BLHS. Cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo đang sống phụ thuộc bố mẹ, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị Nga không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Trần Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

[7] Về vấn đề khác: Trong vụ án này có Phan Thanh Chung, sinh ngày 02/4/2007, là người cùng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản với Trần Văn Ng. Nhưng tính đến ngày phạm tội Phan Thanh Chung mới 13 tuổi 01 tháng 18 ngày. Nên cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương không khởi tố đối với Phan Thanh Chung là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn Ng 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Văn Ng.

Giao bị cáo Trần Văn Ng cho UBND xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Bị cáo Trần Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn Ng, đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại bà Lê Thị Nga có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

